TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐ-PT	*Lâm Đồng, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Bà Vũ Thị Nguyệt

- *Thư ký phiên họp*: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp*: Ông Hoàng Thế Trọng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 273/2018/QĐ-ST ngày 15/11/2018 Toà án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản, Tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản vô hiệu" giữa:

Nguyên đơn: Ông L P, sinh năm: 1971; cư trú tại số 04, đường H V, Phường 10, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn H Ph, sinh năm: 1981; cư trú tại số 241/11/11, đường P N L, phường P N L, Quận 1, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2181, quyển số 02-SCT/CK,ĐC do Văn phòng công chứng Đoàn Q L chứng thực ngày 25/9/2018), có mặt.

Bị đơn: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng. Trụ sở: số 181, đường B T H, Phường 4, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Nguyễn S C, là người đại diện theo pháp luật (Phó Chi cục trưởng phụ trách).

+ Ông Nguyễn H Q, sinh năm: 1975; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1 Trung tâm Dịch vụ đ g t s tỉnh Lâm Đồng.Trụ sở số 52, đường P Đ P, Phường 1, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ V T, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2 Ông Trương T P1, sinh năm: 1966; cư trú tại số 18, đường Ys, Phường 10, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

3 Văn phòng công chứng M A, địa chỉ: số 28, đường H V, thị trấn Đ V, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại đơn kháng cáo ngày 26/11/2018 nguyên đơn là ông L P có đơn kháng cáo không đồng ý với Quyết định nói trên và đề nghị cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 273/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên họp,

Ông Nguyễn H Ph, người đại diện theo ủy quyền của ông P, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện của ông L P và lời trình bày tại các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của ông P là ông Nguyễn H Ph thì ông L P yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 19/01/2018 của Trung tâm Dịch vụ đ g t s tỉnh Lâm Đồng và tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 03/HĐMB-THA ngày 19/01/2018 đối với diện tích đất 13.507m^2 thuộc thửa 109, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại Phường 10, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A và Trung tâm Dịch vụ đ g t s tỉnh Lâm Đồng là vô hiệu. Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng ra thông báo về việc thụ lý vụ án số 349/TB-TLVA ngày 29/8/2018.

Ngày 09/10/2018 ông L P có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 139/2017/HĐV-THA ngày 12/12/2017 và Hủy hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 03/HĐMB-THA ngày 19/01/2018, tuyên hai hợp đồng nói trên vô hiệu.

Ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định đình chỉ vụ án số 273/QĐST-DS với lý do nguyên đơn không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015. Ngày 26/11/2018 ông P có đơn kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ nêu trên.

Qua xem xét thì thấy rằng:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật đấu giá năm 2016 thì đấu giá tài sản là hình thức bán tài sản có từ hai người trở lên tham gia đấu giá tài sản theo nguyên tắc, trình tự và thủ tục quy định tại Luật này, trừ trường hợp quy định tại Điều 49 của Luật này.

Tại Khoản 5 Điều 5 của Luật đấu giá năm 2016 thì người có tài sản đấu giá là cá nhân, tổ chức sở hữu tài sản, người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền bán đấu giá tài sản hoặc người có quyền đưa tài sản ra đấu giá theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Theo hồ sơ thể hiện thì thấy rằng tại Bản án số 2159/2011/KDTM-ST ngày 20/12/2011 Tòa án nhân dân Thành phố H đã buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng, thương mại A Th phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 44.231.658.461đ. Trong trường hợp Công ty A Th không trả được nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, trong đó có quyền sử dụng đất thuộc thửa 109, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại Phường 10, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1605-LCL-200900194, công chứng số 3162 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng ngày 21/7/2009 (đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm tích hợp thông tin địa lý và đăng ký sử dụng đất tỉnh Lâm Đồng ngày 21/7/2009).

Căn cứ yêu cầu thi hành án của Ngân hàng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 39/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015, đến ngày 30/7/2015 thì tiến hành kê biên tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 13.507m^2 đất và cây trồng trên đất thuộc thửa 109, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại Phường 10, thành phố A, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T412442 do Ủy ban nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 09/10/2001. Sau đó tiến hành bán đấu giá tài sản nói trên theo quy định của pháp luật. Ngày 19/01/2018 tài sản được bán đấu giá thành công, người trúng đấu giá là ông Trương T P1.

Như vậy trong việc mua bán tài sản đấu giá nói trên, người có tài sản đấu giá là Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 26/7/2018 anh L P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá ngày 19/01/2018 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng và tuyên vô hiệu Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 03/HĐMB-THA ngày 19/01/2018 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng.

Qua xem xét thì thấy rằng, đối chiếu với các quy định của pháp luật và hồ sơ vụ án thể hiện thì tại thời điểm phát sinh việc giao kết hợp đồng và đấu giá tài sản thì ông P không phải là chủ thể tham gia giao dịch, đấu giá tài sản, không phải là người có tài sản đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ đấu giá với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng do tài sản của ông P đã bị kê biên thi hành án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì chỉ có người mua được tài sản bán đấu giá, chấp hành viên mới có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình đấu giá tài sản. Ông P cũng không phải là người có tài sản đấu giá tham gia giao dịch nên cũng không có quyền khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 139/2017/HDV-THA ngày 12/12/2017 và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 03/HĐMB-THA ngày 19/01/2018 theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 47 Luật đấu giá năm 2016. Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

Đối với kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý đơn khởi kiện bổ sung về việc yêu cầu hủy Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 139/2017/HDV-THA ngày 12/12/2017 thì thấy rằng như trên đã phân tích, do ông P không có quyền khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và giải quyết là đúng pháp luật, tuy nhiên không ra Thông báo trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông L P.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 273/2018/QĐST - DS ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Lâm Đồng về việc "*Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản, Tuyên*

bố Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu" giữa nguyên đơn ông L P với bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm Dịch vụ đ g t s tỉnh Lâm Đồng, ông Trương T P1, Văn phòng công chứng M A.

2. Về án phí: ông L P phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008682 ngày 28/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Lâm Đồng. Ông P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố A, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Huỳnh Châu Thạch